

# Hoàn thiện công tác kế hoạch tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Trần Thị Luận

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật - Công nghiệp

Trên địa bàn Ninh Bình các công ty xây dựng hầu hết đều là các công ty tư nhân có quy mô vừa và nhỏ về cả vốn và nhân sự, chưa có công ty lớn về xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Vấn đề hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức và còn tồn tại nhiều bất cập.

## 1. Mở đầu

Trong thời đại nền công nghiệp phát triển như vũ bão để đảm bảo sự tồn tại và phát triển các doanh nghiệp cần phải có các chiến lược sản xuất kinh doanh hiệu quả, hợp lý. Trong đó, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm là những chỉ tiêu kinh tế rất quan trọng góp phần tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tổ chức tốt công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm để đảm bảo xác định đúng nội dung, phạm vi chi phí cấu thành trong giá thành, xác định đúng lượng giá trị các yếu tố chi phí đã dịch chuyển vào sản phẩm hoàn thành là yêu cầu cấp bách và cần hoàn thiện đổi mới đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong các doanh nghiệp xây lắp.

## 2. Đặc điểm hoạt động của các công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình ảnh hưởng đến công tác kế toán kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

### 2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của các công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình

Theo kết quả khảo sát 52 công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình: Đa phần các công ty đều là công ty tư nhân có quy mô vừa và nhỏ, phạm vi sản xuất tương đối tập trung. Trong đó, 78,8% công ty xây dựng có dưới 200 lao động, 13,5% từ 200 đến 500 lao động, 7,7% từ 500 đến 1000 lao động, không có công ty nào có trên 1000 lao động.

Tất cả các công ty xây dựng trên địa bàn chọn mô hình quản lý trực tuyến chức năng. Về mô hình kế toán, có tới 78,8% công ty được hỏi sử dụng hình thức kế toán tập trung, chỉ có 13,5% các công ty sử dụng hình thức kế toán phân tán và 7,7% sử dụng mô hình hỗn hợp.

### 2.2. Đặc điểm của sản phẩm xây lắp

Sản phẩm xây lắp là những công trình xây dựng, vật kiến trúc có quy mô lớn kết cấu phức tạp, mang tính đơn chiếc, thời gian sản xuất lâu dài, ..., đặc biệt là đối với các dự án khu đô thị mới ở Ninh Bình. Bên cạnh đó, mỗi công trình đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật, kết cấu, hình thức, địa điểm xây dựng riêng nên thiết kế dự toán, phương thức thi công cũng phải luôn thay đổi cho phù hợp, dẫn đến chi phí bỏ ra cho các công trình có nội dung và cơ cấu không đồng nhất. Do đó, việc tổ chức quản lý, hạch toán chi phí xây lắp phải lập dự toán trong cả thiết kế và thi công tổ chức giám sát thi công và kiểm soát chặt chẽ riêng cho từng công trình.

Tóm lại, với những đặc thù riêng của ngành xây dựng và của các công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình, việc tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp là rất phức tạp, đòi hỏi kiểm soát chặt chẽ mới đảm bảo đạt được những mục tiêu của doanh nghiệp.

## 3. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Từ kết quả khảo sát 52 công ty xây dựng trong địa bàn Ninh Bình: Hầu hết các công ty đều phân chia chức năng nhiệm vụ rất rõ ràng, thống nhất, chặt chẽ trong công tác kế toán, giúp đơn vị kiểm tra, chỉ đạo kịp thời, chuyên môn hóa cán bộ kế toán.

Mặt khác, có 67,3% công ty được hỏi sử dụng phần mềm để ghi sổ kế toán, chỉ còn 32,7% là thực hiện thủ công. Điều này, chứng tỏ đa số các công ty đã thực hiện công tác kế toán trên phần mềm máy tính, đảm bảo sự chính xác, nhanh chóng, kịp thời hơn trong công tác kế toán.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được trong công tác

tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại các công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình vẫn còn tồn tại một số nhược điểm:

Thứ nhất, Công tác luân chuyển chứng từ của các công ty xây dựng không được đánh giá cao. Chỉ 30,8% công ty cho rằng công tác luân chuyển chứng từ của công ty mình là kịp thời, còn lại 69,2% các công ty cho rằng công tác luân chuyển chứng từ không kịp thời.

Thứ hai, về chi phí nguyên vật liệu, có 30,4% các công ty được hỏi có kho tạm để chứa vật tư tại nơi thi công công trình còn lại 69,6% các công ty không sử dụng kho tạm tại chân công trình. Các công ty chủ yếu thực hiện việc hạch toán chi phí nguyên vật liệu không qua kho, công ty không chủ động trong việc dự trữ và sử dụng vật tư. Bên cạnh đó, có tới 67,1% công ty chưa tổ chức quản lý chặt chẽ việc thu hồi nguyên vật liệu thừa trong thi công. Các công ty thường thực hiện thuê công nhật để dọn dẹp vệ sinh, thu hồi phế liệu, nguyên vật liệu thừa ở công trình, ít công ty có đội vệ sinh riêng, vì vậy phế liệu cũng như nguyên vật liệu thừa thường không được quản lý hoặc quản lý không chặt chẽ để thất thoát, ảnh hưởng đến độ chính xác của công tác tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

Thứ ba, về chi phí nhân công trực tiếp, có 84,6% công ty xây dựng có sử dụng nhân công thuê ngoài theo thời vụ. Khi sử dụng nhân công thuê ngoài công ty sẽ có nhiều lợi ích, như đảm bảo tiến độ, hiệu quả cao về mặt chi phí bởi thuê nhân công bên ngoài thường thấp hơn chi phí tự xây dựng đội ngũ trong công ty. Nhưng chỉ mang tính chất tạm thời, không thường xuyên nên việc tuyển dụng và sử dụng lao động thời vụ cũng có nhiều mặt hạn chế, tiềm ẩn rủi ro như bị phụ thuộc.... Phần lớn các công ty trong địa bàn tỉnh Ninh Bình không thực hiện trích trước tiền lương công nhân nghỉ phép, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến độ chính xác của công tác tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

Thứ tư, công tác phân bổ chi phí sản xuất chung, có tới 78,2% công ty xây dựng chưa xây dựng tiêu thức phân bổ cụ thể nên vẫn tùy hứng phân bổ do đó rất dễ đến việc thiếu hợp lý trong các khoản chi phí phân bổ cho từng công trình, từng hạng mục công trình. Dẫn đến khó theo dõi các chi phí phụ phát sinh, dễ xảy ra gian lận hoặc sai sót.

Thứ năm, phương thức thi công, 76,9% công ty có sử dụng hình thức khoán toàn bộ công trình hoặc khoán theo từng hạng mục của công trình. Trong đó, 17,3 % khoán nguyên vật liệu trực tiếp, 71,2% khoán nhân công trực tiếp xây dựng, 19,2% khoán chi phí sản xuất chung và 50% các công ty được hỏi đã từng sử dụng hình thức khoán chi phí máy thi công. Việc sử dụng phương thức khoán chủ yếu ở các công ty xây dựng dẫn đến khó khăn trong việc quản lý chất lượng

cũng như tiến độ thi công công trình, dễ xảy ra tình trạng làm ẩu, thi công kém chất lượng nếu không công tác quản lý chặt chẽ. Với quy mô các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chủ yếu là các công ty vừa và nhỏ, có 80,8% công ty phải thuê máy thi công chuyên dụng để thi công, chỉ có 19,2% là lựa chọn phương án đầu tư mua mới.

## 4. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

### 4.1. Hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

#### a. Hoàn thiện việc tổ chức luân chuyển chứng từ

- Rút ngắn thời gian gửi chứng từ kế toán về công ty, để đảm bảo số liệu kế toán được phản ánh kịp thời, các công ty nên quy định rút ngắn thời gian gửi chứng từ kế toán về công ty, thay vì cuối tháng nên gửi định kỳ 10 hoặc 15 ngày.

- Tăng cường công tác kiểm tra chứng từ kế toán nhằm tránh tình trạng mua hóa đơn, kê khai khống khối lượng vật tư đầu vào. Các phiếu nhập kho, xuất kho phải có chứng từ kèm theo, phải có đủ con dấu, chữ ký mới được coi là chứng từ hợp lệ.

#### b. Hoàn thiện việc hạch toán và quản lý chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí nên công ty cần quản lý chặt chẽ trong tất cả các khâu từ khâu thu mua, dự trữ, bảo quản đến sử dụng:

- Thu mua nguyên vật liệu hợp lý: Căn cứ vào dự toán đã được thẩm định, xác định khối lượng nguyên vật liệu cần đưa vào thi công cho từng phần công việc thi công cùng với vị trí xây dựng công trình mà các công ty có biện pháp thu mua thích hợp (công ty ở xa nơi thu mua nên tập hợp nguyên vật liệu theo chuyển để tiết kiệm được chi phí vận chuyển mà vẫn đảm bảo cung ứng nguyên vật liệu kịp thời cho quá trình thi công; công ty ở gần nơi thu mua làm đến phần việc nào, tiến hành thu mua nguyên vật liệu cho từng phần việc đó).

- Dự trữ và bảo quản nguyên vật liệu thích hợp: Công ty cần có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu đầy đủ đồng thời phải thực hiện chế độ bảo quản theo tính chất lý, hoá học của vật liệu để vừa đảm bảo quá trình sản xuất không bị gián đoạn cũng như không dự trữ quá nhiều so với lượng cần thiết gây ứ đọng vốn, tổn diện tích lưu kho.

- Tăng cường khâu quản lý các vật liệu thừa: Trong quá trình thi công vật liệu thừa và phế liệu thu hồi rất nhiều, khi tính giá thành sản phẩm các công ty cần phải chú trọng khâu thu hồi phế liệu, vật liệu thừa để

góp phần đảm bảo sự chính xác trong công tác tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

#### **4.2. Hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp**

a. Hoàn thiện về hình thức trả lương:

- Tăng cường giám sát và quản lý nhân công tại các đội thi công: Các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thường áp dụng hình thức lương khoán cho các đội thi công, các đội tự quyết trong vấn đề sử dụng lao động nhưng công ty lại không giám sát và quản lý nhân công dẫn đến không thể đánh giá được hiệu quả sử dụng lao động. Đặc biệt với lao động thuê ngoài, công ty cần tăng cường quản lý và yêu cầu các đội thi công kê khai số lượng lao động thuê ngoài, trình độ của lao động thuê ngoài, tiền lương thực tế phải trả cho từng lao động.

- Khi thanh toán lương cho công nhân trực tiếp sản xuất, các công ty cần lập đủ phiếu chi, bảng chấm công, bảng tính lương và bảng thanh toán lương.

b. Hoàn thiện hạch toán các khoản trích theo lương:

Việc hạch toán các khoản trích theo lương trong nhiều công ty hiện nay chưa đúng với quy định. Kế toán công ty phải thực hiện việc tính các khoản trích theo lương trực tiếp vào TK 338 theo chế độ hướng dẫn thông qua bút toán sau:

Nợ TK 627 “Chi phí sản xuất chung”

Có TK 338 “Các khoản phải trả phải nộp khác”

Các khoản trích theo lương của nhân viên trực tiếp xây lắp cũng như nhân viên lái máy thi công đều phải được tập hợp qua TK 627 thay vì hiện nay khoản này đang được hạch toán tập hợp vào các TK 622, 623.

#### **4.3. Hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung, chi phí sử dụng máy thi công**

- Lựa chọn và xây dựng tiêu thức phân bổ phù hợp, thống nhất từ đầu kỳ kế toán: Chi phí sản xuất chung, chi phí sử dụng máy thi công phát sinh ở công trình, hạng mục công trình nào thì phải tập hợp cho công trình, hạng mục công trình đó. Những khoản chi phí sản xuất chung, chi phí sử dụng máy thi công liên quan đến nhiều công trình, hạng mục công trình thì cần phải tiến hành phân bổ, lựa chọn và xây dựng tiêu thức phân bổ một cách phù hợp, thống nhất.

- Đối với khoản mục chi phí sản xuất chung, các công ty có thể thực hiện phân bổ chi phí sản xuất chung theo chi phí nhân công trực tiếp theo công thức:

Chi phí sản xuất chung phân bổ cho công trình = (Chi phí sản xuất chung cần phân bổ / Tổng chi phí nhân công trực tiếp các công trình liên quan) x Chi phí nhân công trực tiếp công trình

- Đối với khoản mục chi phí sử dụng máy thi công, các công ty có thể sử dụng tiêu thức phân bổ theo giờ máy chạy hoặc theo công ty khối lượng công việc thi công bằng máy hoàn thành.

### **5. Kết luận**

Trong điều kiện nền kinh tế hội nhập hiện nay, để phát triển được hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đòi hỏi các doanh nghiệp phải hoàn thiện không ngừng để thích nghi với tình hình mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh các công cụ quản lý kinh tế, tài chính khác thì hạch toán kế toán là một công cụ quản lý đặc lực cho công tác quản trị doanh nghiệp trong đó kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm là một khâu quan trọng. Tổ chức hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời là cơ sở cho doanh nghiệp giám sát, lập kế hoạch và phân tích tình hình biến động chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm đồng thời góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Các công ty xây dựng trên địa bàn Ninh Bình tùy theo đặc điểm kinh doanh của mình áp dụng các giải pháp đến hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm phù hợp để nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp mình./.

### **Tài liệu tham khảo**

Bộ Xây dựng, Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, 2016.

Đoàn Xuân Tiến, Giáo trình tổ chức công tác kế toán, NXB Thống kê, 2010.

Nguyễn Vũ Việt, Nguyễn Thị Hòa, Giáo trình Kế toán công ty xây lắp Học Viện Tài Chính, NXB Tài chính, 2010.

Nhiều tác giả, Chế độ kế toán quyển 1, 2, NXB Lao động, 2015

Quốc hội, Luật kế toán hiện hành, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, 2019